

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (T/ô ngày 23/02/2026 - 08/03/2026)																											
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ đến ngày 22/02/2026	Tuần 28					CN	Tuần 29					CN	Tuần 30					CN	Ghi chú			
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6		Thứ 7	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5		Thứ 6	Thứ 7	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4			Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
						23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	28/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3	6/3	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	13/3	14/3	15/3	
1	BSCOTO K41B (Lớp 12A7)	GVGB	Văn hóa				308	308			308			308	308			308			308	308		308			
1	BSCOTO K41B (Lớp 12A7)	K.CNOT		Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung		ĐP			ĐP	ĐP			ĐP				ĐP	ĐP					ĐP	ĐP			
2	BSCOTO K42B1 (Lớp 11A12)	GVGB	Văn hóa			105	105						105	105					105	105							
2	BSCOTO K42B1 (Lớp 11A12)	T.Long	MD22	BT&SC HT TRUYỀN LỰC	8				XOTO (T2.2-D)-S	XOTO (T2.2-D)-S					XOTO (T2.2-D)-S	XOTO (T2.2-D)-S	XOTO (T2.2-D)-S					XOTO (T2.2-D)-S	XOTO (T2.2-D)-S	XOTO (T2.2-D)-S			
		GVGB	Văn hóa			106	106						106	106					106	106							
3	BSCOTO K42B2 (Lớp 11A13)	T.Tiến	MD 21	BT&SC TRANG BỊ ĐIỆN Ồ TỖ	8				XOTO (T2.3-D)-S						XOTO (T2.3-D)-S								XOTO (T2.3-D)-S				
3	BSCOTO K42B2 (Lớp 11A13)	T.K.Quang	MD 22	BT-SC HT TRUYỀN LỰC	8					XOTO (T2.1-D)-S					XOTO (T2.1-D)-S									XOTO (T2.1-D)-S	XOTO (T2.1-D)-S		
4	BSCOTO K43B1 (Lớp 10A12)	GVGB	Văn hóa						206	206						206	206						206	206			
4	BSCOTO K43B1 (Lớp 10A12)	T.K.Quang	MD 16	BT, SC CCTK-TT VÀ BPCD CỦA BƯƠ	6		XOTO (T2.1-D)-S	XOTO (T2.1-D)-S	XOTO (T2.1-D)-S					XOTO (T2.1-D)-S													
4	BSCOTO K43B1 (Lớp 10A12)	T.K.Quang	MD 16	Thi kết thúc môn	6										XOTO (T2.1-D)-S												
5	BSCOTO K43B1 (Lớp 10A12)	T.K.Quang	MD 17	BT, SC HỆ HỐNG PHẦN PHỐI KHÍ	6															XOTO (T2.3-D)-S	XOTO (T2.1-D)-S						
5	BSCOTO K43B2 (Lớp 10A13)	GVGB	Văn hóa						207	207							207	207						207	207		
5	BSCOTO K43B2 (Lớp 10A13)	T.Hoàng	MD 13	GIA CÔNG CHI THIẾT VÀ CỤM CHI THIẾT BẢNG BCTT	6		XBC (ODA)-C	XBC (ODA)-C					XBC (ODA)-C							XBC (ODA)-C					207	207	
5	BSCOTO K43B2 (Lớp 10A13)	T.Hiệp	MD 16	BT, SC CCTK-TT VÀ BPCD CỦA BƯƠ	6										XOTO (T2.1-D)-S							XOTO (T2.1-D)-S					
5	BSCOTO K43B2 (Lớp 10A13)	T.K.Quang	MD 17	BT, SC HỆ HỐNG PHẦN PHỐI KHÍ	6										XOTO (T2.1-D)-S							XOTO (T2.1-D)-S					
7	CGKL CB-K15A1 (CLC)	C.M.Anh	MH 06	Tổng anh	5										P.TV-T4-C												
7	CGKL CB-K15A1 (CLC)	MD06		Điều chỉnh, vận hành và bảo trì các máy cắt bằng từ lực điện và máy mài	8		X.CNC (ODA)-S	X.CNC (ODA)-S	X.CNC (ODA)-S	X.CNC (ODA)-S					X.CNC (ODA)-S				X.CNC (ODA)-S								
7	CGKL CB-K15A1 (CLC)	T.Thực	MD06	Thi kết thúc môn	8															X.CNC (ODA)-S							
7	CGKL CB-K15A1 (CLC)	T.Thực	MD07	Cắt gọt kim loại CNC 2: Chế tạo hoàn thiện các chi tiết và cụm chi tiết trên máy tiện CNC (2 trục)	8																						
8	CGKL CB-K15A2	T.Tiến	MD 21	Phay rãnh	8		XPHAY (ODA)-S	XPHAY (ODA)-S	XPHAY (ODA)-S																		
8	CGKL CB-K15A2	T.Tiến	MD 21	Thi kết thúc môn	4										XPHAY (ODA)-S												
8	CGKL CB-K15A2	T.Tiến	MD 22	Tập cưa	6					XTHEN (ODA)-C							XTHEN (ODA)-C	XTHEN (ODA)-C	XTHEN (ODA)-C				XTHEN (ODA)-C	XTHEN (ODA)-C			
8	CGKL CB-K15A2	T.B.Đông	MD 23	Tập ren	6																		XTHEN (ODA)-S				
8	CGKL CB-K15A2	C.M.Anh	MH 06	Tổng anh	5										P.TV-T4-C												
9	CGKL CB-K16A1	T.Hà	MH 03	Giao dự thể chất	4																						
9	CGKL CB-K16A1	C.T.Hà	MH 01	Giao dự chỉnh trị	5																						
9	CGKL CB-K16A1	MD02		Giao công các chi tiết trên máy công cụ vạn năng	8		XTHEN (ODA)-S		XTHEN (ODA)-S	XTHEN (ODA)-S				XTHEN (ODA)-S	XTHEN (ODA)-S	XTHEN (ODA)-S	XTHEN (ODA)-S			XTHEN (ODA)-S	XTHEN (ODA)-S	XTHEN (ODA)-S					
9	CGKL CB-K16A2	C.Phương	MH 01	Giao dự chỉnh trị	5															P.TV-T4-S							
9	CGKL CB-K16A2	T.Sơn	MD 16	Kỹ thuật hàn	6		XHẠN (D)-S	XHẠN (D)-S	XHẠN (D)-S						XHẠN (D)-S	XHẠN (D)-S				XHẠN (D)-S	XHẠN (D)-S						
9	CGKL CB-K16A2	T.Hà	MD 13	Thiết kế trên AutoCad	6					P.TKCK 1 (ODA)-C	P.TKCK 1 (ODA)-C					P.TKCK 1 (ODA)-C	P.TKCK 1 (ODA)-C							P.TKCK 1 (ODA)-C			
10	CGKL K41B (Lớp 12M)	GVGB	Văn hóa				306	306			306			306	306			306			306	306		306			
10	CGKL K41B (Lớp 12M)	K.CNCK		Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung		ĐP				ĐP	ĐP			ĐP				ĐP	ĐP				ĐP	ĐP			
11	CGKL K42B (Lớp 11A14+ 11A15)	GVGB	Văn hóa			307, 308	307, 308						307, 308	307, 308					307, 308	307, 308							
11	CGKL K42B (Lớp 11A14+ 11A15)	T.Thất	MD 16	Phay mặt phẳng	8													XPHAY (ODA)-C									
11	CGKL K42B (Lớp 11A14+ 11A15)	T.Thất	MD 16	Thi kết thúc môn	4																						
11	CGKL K42B (Lớp 11A14+ 11A15)	T.H.Thất	MD 17	Phay rãnh	8					XPHAY (ODA)-C	XPHAY (ODA)-C				XPHAY (ODA)-C	XPHAY (ODA)-C							XPHAY (ODA)-C	XPHAY (ODA)-C			
12	CGKL K42B (Lớp 10A10)	GVGB	Văn hóa						105	105							105	105						105	105		
12	CGKL K42B (Lớp 10A10)	T.V.Cường	MH 12	An toàn vệ sinh lao động	5				208-C								207-C						205-C				
12	CGKL K42B (Lớp 10A10)	T.Hà	MD 13	Thiết kế trên AutoCad	6		P.TKCK 1 (ODA)-C							P.TKCK 1 (ODA)-C									P.TKCK 1 (ODA)-C				
14	CN CTM CB-K15	C.Hà	MH 01	Giao dự chỉnh trị	5																						
14	CN CTM CB-K15	T.B.Đông	MD 21	Phay cơ bản	8		XPHAY (ODA)-C																				
14	CN CTM CB-K15	T.B.Đông	MD 21	Thi kết thúc môn	4										XPHAY (ODA)-C												
14	CN CTM CB-K15	T.Hà	MD 22	Tập nâng cao	8					XTHEN (ODA)-C	XTHEN (ODA)-C				XTHEN (ODA)-C	XTHEN (ODA)-C				XTHEN (ODA)-C	XTHEN (ODA)-C			XTHEN (ODA)-C			
14	CN CTM CB-K15	T.Hà	MD 23	Phay nâng cao	8													XPHAY (ODA)-S						XPHAY (ODA)-S			
15	CN CTM CB-K16	T.V.Hưng	MD 14	Sử dụng dụng cụ cầm tay	5																						
15	CN CTM CB-K16	T.V.Hưng	MD 14	Thi kết thúc môn	4													XSDHC (TĐ)-S									
15	CN CTM CB-K16	T.Hà	MD 13	Thiết kế trên AutoCad	6					P.T (ODA)-S	P.T (ODA)-S				P.T (ODA)-S	P.T (ODA)-S						P.T (ODA)-S	P.T (ODA)-S	P.T (ODA)-S			
15	CN CTM CB-K16	T.H.Thất	MD 17	Truyền động cơ khí	6					X.CNC (ODA)-C							X.CNC (ODA)-C			X.CNC (ODA)-C							
15	CN CTM CB-K16	T.Hà	MH 03	Giao dự thể chất	4																						
16	CNOT CB-K14A1	K.CNOT		Đồ án tin nghiệp		DATN	DATN	DATN	DATN	DATN																	
17	CNOT CB-K14A2	K.CNOT		Đồ án tin nghiệp		DATN	DATN	DATN	DATN	DATN																	
18	CNOT CB-K14A3	K.CNOT		Đồ án tin nghiệp		DATN	DATN	DATN	DATN	DATN																	
19	CNOT CB-K15A1	T.Hùng	MD 25	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống truyền lực	8		XOTO (T1.2-D)-S	XOTO (T1.2-D)-S					XOTO (T1.2-D)-S				XOTO (T1.2-D)-S					XOTO (T1.2-D)-S					
19	CNOT CB-K15A1	T.Tùng	MD 27	BẢO DƯỠNG VÀ SỬA CHỮA HỆ THỐNG LÁI	8					XOTO (T1-D)-S	XOTO (T1-D)-S			XOTO (T1-D)-S	XOTO (T1-D)-S	XOTO (T1-D)-S											
19	CNOT CB-K15A1	T.Tùng	MD 27	Thi kết thúc môn																							

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 23/02/2026 - 08/03/2026)																														
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ	Tuần 26-27 (Từ 09/02/2026 đến ngày 22/02/2026)		Tuần 28							Tuần 29							Tuần 30							Ghi chú	
						học	NGHỈ TẾT NGUYỄN ĐÀN BÌNH NGÀY 20/02/2026	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN		
					học			NGHỈ TẾT NGUYỄN ĐÀN BÌNH NGÀY 20/02/2026	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	28/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3	6/3	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	13/3	14/3		15/3
23	CNOT CB-K16A2	Trương	MD 20	SC, BD HỆ THỐNG PHẦN PHỎNG KHÍ	6						XOTO (T1.2-Đ)-S				XOTO (T1.2-Đ)-S															
23	CNOT CB-K16A2	Trương	MD 20	Thi kết thúc môn	6															XOTO (T1.2-Đ)-S									SC, BD HỆ THỐNG PHẦN PHỎNG KHÍ	
23	CNOT CB-K16A2	Trần	MD 22	BD, SC HT THIÊN LỆCH ĐỘC XÚNG	6					XOTO (T2.3-Đ)-S					XOTO (T2.3-Đ)-S	XOTO (T2.3-Đ)-S				XOTO (T2.3-Đ)-S										
23	CNOT CB-K16A2	Trương	MH 18	KỸ THUẬT CHUNG VỀ Ô TÔ VÀ CN SỬA CHỮA	5			XOTO (T2.2-Đ)-S	XOTO (T2.3-Đ)-S					XOTO (T2.2-Đ)-S				XOTO (T2.2-Đ)-S	XOTO (T2.2-Đ)-S											
23	CNOT CB-K16A3	TV, Hph	MD 19	Bảo dưỡng, sửa chữa cơ cấu trục khuỷu thành truyền và hộp phụ có định cấu động cơ	6			XBC (ĐBA)-S																						
24	CNOT CB-K16A3	TV, Hph	MD 19	Thi kết thúc môn	6								XBC (ĐBA)-S																Bảo dưỡng, sửa chữa cơ cấu trục khuỷu thành truyền và hộp phụ có định cấu động cơ	
24	CNOT CB-K16A3	Trần	MD 15	THỰC HÀNH AUTOCAD	6										XBC (ĐBA)-S	XBC (ĐBA)-S	XBC (ĐBA)-S						XBC (ĐBA)-S	XBC (ĐBA)-S						
24	CNOT CB-K16A3	Trương	MD 16	GIA CÔNG CHI TIẾT -CỤM CHI TIẾT BĂNG ĐCCT	6				XBC (ĐBA)-C	XBC (ĐBA)-C	XBC (ĐBA)-C			XBC (ĐBA)-C				XBC (ĐBA)-C	XBC (ĐBA)-C	XBC (ĐBA)-C										
25	CNOT CB-K16A4	Trần	MD 19	Bảo dưỡng, sửa chữa cơ cấu trục khuỷu thành truyền và hộp phụ có định cấu động cơ	6			XOTO (T2.3-Đ)-S	XOTO (T2.3-Đ)-S			XOTO (T2.3-Đ)-S			XOTO (T2.3-Đ)-S	XOTO (T2.3-Đ)-S			XOTO (T2.3-Đ)-S	XOTO (T2.3-Đ)-S										
25	CNOT CB-K16A4	Trương	MD 21	BD-SC HT BỒI TRƠN VÀ HT LÂM MẬT	6			XOTO (T2.2-Đ)-S																						
25	CNOT CB-K16A4	Trương	MD 21	Thi kết thúc môn	6								XOTO (T2.2-Đ)-S																BD-SC HT BỒI TRƠN VÀ HT LÂM MẬT	
25	CNOT CB-K16A4	Trần	MH 03	Giao dự đề chất	4				TTVB-C									TTVB-S						TTVB-S						
25	CNOT CB-K16A4	Trần	MD 16	GIA CÔNG CHI TIẾT -CỤM CHI TIẾT BĂNG ĐCCT	6										XBC (ĐBA)-S					XBC (ĐBA)-S										
25	CNOT CB-K16A4	Trương	MH13	CÔNG NGHỆ KHÍ NÉN, TỰ LỰC UD	5										XBC (ĐBA)-C										XBC (ĐBA)-C					
26	CNTT CB-K14A1	K.KH-KT-CNTT	MD 26	Bổ an tin nghiệp				DATN	DATN	DATN	DATN	DATN																		
27	CNTT CB-K14A2	K.KH-KT-CNTT	MD 26	Bổ an tin nghiệp				DATN	DATN	DATN	DATN	DATN																		
28	CNTT CB-K15A1	Trương	MD 18	Thiết kế đồ họa	8											204-C														
28	CNTT CB-K15A1	Trần	MD 17	Lập trình Windows	8			204-S	204-S					204-S	204-S					204-S									Chợ CNTT K15A2	
28	CNTT CB-K15A1	Trần	MD 17	Thi kết thúc môn	4																						203-C		Lập trình Windows	
28	CNTT CB-K15A1	Trần	MD 17	Thi kết thúc môn	4																							203-C		Lập trình Windows
28	CNTT CB-K15A1	Trương	MD 12	Lập ráp và BTMT	8						203-C															203-C				
28	CNTT CB-K15A1	Trần	MD 15	Quản trị cơ sở dữ liệu với SQL server	8							203-S							203-S							203-S				
29	CNTT CB-K15A2	Trương	MD 18	Thiết kế đồ họa	8												204-C													
29	CNTT CB-K15A2	Trương	MD 18	Thi kết thúc môn	4														204-C										Thiết kế đồ họa	
29	CNTT CB-K15A2	Trần	MD 18	Thi kết thúc môn	4															204-C									Thiết kế đồ họa	
29	CNTT CB-K15A2	Trần	MD 17	Lập trình Windows	8			204-S	204-S					204-S	204-S					204-S										
29	CNTT CB-K15A2	Trần	MD 17	Thi kết thúc môn	4																							203-C		Chợ CNTT K15A1
29	CNTT CB-K15A2	Trần	MD 17	Thi kết thúc môn	4																							203-C		Chợ CNTT K15A1
29	CNTT CB-K15A2	Trương	MD 19	Thiết kế đa phương tiện	8																						204-C	204-S		
30	CNTT CB-K16A1	CH, Yn	MH 08	Cấu trúc máy tính	5			202-S						202-S	202-S				202-S	202-S	202-S									
30	CNTT CB-K16A1	CH, Yn	MH 08	Thi kết thúc môn	2																							205-C		
30	CNTT CB-K16A1	Trần	MH 08	Thi kết thúc môn	2																							205-C		
30	CNTT CB-K16A1	CH, Nhang	MD 07	Bảo vệ môi trường và sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên	6																									Chợ CNTT K16A2
30	CNTT CB-K16A1	CH, H	MD 07	Thi kết thúc môn	6																									Bảo vệ môi trường và sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên
30	CNTT CB-K16A1	CH, Nhang	MD 07	Thi kết thúc môn	6																									Bảo vệ môi trường và sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên
31	CNTT CB-K16A2	CH, H	MD 07	Bảo vệ môi trường và sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên	6																									Chợ CNTT K16A1
31	CNTT CB-K16A2	CH, H	MD 07	Thi kết thúc môn	6																									Bảo vệ môi trường và sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên
31	CNTT CB-K16A2	CH, Nhang	MD 07	Thi kết thúc môn	6																									Bảo vệ môi trường và sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên
31	CNTT CB-K16A2	CH, Nhang	MD 07	Thi kết thúc môn	6																									Bảo vệ môi trường và sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên
31	CNTT CB-K16A2	CH, Nhang	MD 07	Thi kết thúc môn	6																									Bảo vệ môi trường và sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên
31	CNTT CB-K16A2	CH, Nhang	MD 07	Thi kết thúc môn	6																									Bảo vệ môi trường và sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên
31	CNTT CB-K16A2	CH, Nhang	MD 07	Thi kết thúc môn	6																									Bảo vệ môi trường và sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên
31	CNTT CB-K16A2	CH, Nhang	MD 07	Thi kết thúc môn	6																									Bảo vệ môi trường và sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên
31	CNTT CB-K16A2	CH, Nhang	MD 07	Thi kết thúc môn	6																									Bảo vệ môi trường và sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên
31	CNTT CB-K16A2	CH, Nhang	MD 07	Thi kết thúc môn	6																									Bảo vệ môi trường và sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên
31	CNTT CB-K16A2	CH, Nhang	MD 07	Thi kết thúc môn	6																									Bảo vệ môi trường và sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên
31	CNTT CB-K16A2	CH, Nhang	MD 07	Thi kết thúc môn	6																									Bảo vệ môi trường và sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên
31	CNTT CB-K16A2	CH, Nhang	MD 07	Thi kết thúc môn	6																									Bảo vệ môi trường và sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên
31	CNTT CB-K16A2	CH, Nhang	MD 07	Thi kết thúc môn	6																									Bảo vệ môi trường và sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên
31	CNTT CB-K16A2	CH, Nhang	MD 07	Thi kết thúc môn	6																									Bảo vệ môi trường và sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên
31	CNTT CB-K16A2	CH, Nhang	MD 07	Thi kết thúc môn	6																									

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 23/02/2026 - 08/03/2026)																															
STT	Lớp	Giảng viên	Mã NH, MD	Tên NH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 26-27 (Từ 09/02/2026 đến ngày 22/02/2026)	Tuần 28					Thứ 7 CN	Tuần 29					Thứ 7 CN	Tuần 30					Thứ 7 CN	Ghi chú						
							Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6		Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4		Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2			Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN
35	CNTB1-K0B2 (Lớp 18A14)	C/Thủy	MH 05	Tin học (Học trực tuyến trên hệ thống LCMS)	3																										
38	Cơ điện tử CB-K15A1	C/Hòa	MH 05	Tin học (Học trực tiếp)	5				205-S		205-S				Trợ giảng LCMS	205-S								205-C	205-C						
38	Cơ điện tử CB-K15A1	C/M.Anh	MH 06	Tổng anh	5		307-C	108-C		305-C				308-C			305-C	305-C			307-C	108-C	208-C								
39	Cơ điện tử CB-K15A2	T/Nghĩa	MD 27	Điều khiển khí nén - Thủy lực	8			XCBT 2 (ODA)-S	XCBT 2 (ODA)-S					XCBT 2 (ODA)-S		XCBT 2 (ODA)-S	XCBT 2 (ODA)-S					XCBT 2 (ODA)-S									
39	Cơ điện tử CB-K15A2	T/Nghĩa	MD 27	Thiết kế thực môn	4																		XCBT 2 (ODA)-S			Điều khiển khí nén - Thủy lực					
39	Cơ điện tử CB-K15A2	T/Tân	MD 24	CAD/CAM/CNC	8																			P.TKCK 1 (ODA)-S		Ghép (CBTK15A3)					
39	Cơ điện tử CB-K15A2	C/Thoa	MH 06	Tổng anh	5					307-S	307-S			307-S			307-S			307-S			307-S			Ghép (CBTK15A3)					
40	Cơ điện tử CB-K15A3	C/Hòa	MH 06	Tổng anh	5					307-S	307-S			307-S			307-S			307-S			307-S			Ghép (CBTK15A2)					
40	Cơ điện tử CB-K15A3	T/Tân	MD 24	CAD/CAM/CNC	8																			P.TKCK 1 (ODA)-S		Ghép (CBTK15A2)					
40	Cơ điện tử CB-K15A3	T/Nghĩa	MD 27	Điều khiển khí nén - Thủy lực	8			XCBT 2 (ODA)-S	XCBT 2 (ODA)-S					XCBT 2 (ODA)-S		XCBT 2 (ODA)-S	XCBT 2 (ODA)-S					XCBT 2 (ODA)-S									
40	Cơ điện tử CB-K15A3	T/Nghĩa	MD 27	Thiết kế thực môn	4																		XCBT 2 (ODA)-S			Điều khiển khí nén - Thủy lực					
41	Cơ điện tử CB-K16A1	T/Nghĩa	MD 16	Truyền động cơ khí	6				XCBT 2 (ODA)-S	XCBT 2 (ODA)-S				XCBT 2 (ODA)-S		XCBT 2 (ODA)-S						XCBT 2 (ODA)-S	XCBT 2 (ODA)-S	XCBT 2 (ODA)-S							
41	Cơ điện tử CB-K16A1	T/V.Đương	MD 14	Sử dụng dụng cụ cầm tay	6				XSBĐCC T(D)-S					XSBĐCC T(D)-S									XSBĐCC T(D)-S								
41	Cơ điện tử CB-K16A1	C/Thoa	MD 17	Điện kỹ thuật	6		XCBT (D) -C	XCBT (D) -C								XCBT (D) -C	XCBT (D) -C			XCBT (D) -C		XCBT (D) -C									
42	Cơ điện tử CB-K16A2	T/V.Đương	MD 14	Sử dụng dụng cụ cầm tay	6				XSBĐCC T(D)-S							XSBĐCC T(D)-S	XSBĐCC T(D)-S														
42	Cơ điện tử CB-K16A2	T/V.Đương	MD 14	Thiết kế thực môn	4																	XSBĐCC T(D)-S				Sử dụng dụng cụ cầm tay					
42	Cơ điện tử CB-K16A2	T/Trần	MD 18	Kỹ thuật Điện tử	6				XCBT 1 (ODA)-S	XCBT 1 (ODA)-S	XCBT 1 (ODA)-S		XCBT 1 (ODA)-S	XCBT 1 (ODA)-S	XCBT 1 (ODA)-S					XCBT 1 (ODA)-S	XCBT 1 (ODA)-S	XCBT 1 (ODA)-S	XCBT 1 (ODA)-S								
43	Cơ điện tử CB-K16A3	T/Anh	MH 03	Giáo dục thể chất	4									TTVB-C																	
43	Cơ điện tử CB-K16A3	T/Trần	MH 12	An toàn vệ sinh lao động	5		XHÀN (D) -C	XHÀN (D) -C			XHÀN (D) -S																				
43	Cơ điện tử CB-K16A3	T/Trần	MH 12	Thiết kế thực môn	2										XHÀN (D) -S																
43	Cơ điện tử CB-K16A3	T/D.Đương	MD 16	Truyền động cơ khí	6				XCBT (D) -S	XCBT (D) -S				XCBT (D) -S	XCBT (D) -S		XCBT (D) -S														
43	Cơ điện tử CB-K16A3	T/D.Đương	MD 16	Thiết kế thực môn	4																XCBT (D) -S					Truyền động cơ khí					
43	Cơ điện tử CB-K16A3	T/D.Đương	MD 13	Thiết kế trên AutoCad	6																	P.TKCK1 (ODA)-S									
43	Cơ điện tử CB-K16A3	T/V.Đương	MD 14	Sử dụng dụng cụ cầm tay	6																		XSBĐCC T(D)-S	XSBĐCC T(D)-S	XSBĐCC T(D)-S						
44	DCN CB-K14A1	K.Điền		Đồ án tốt nghiệp			DATN	DATN	DATN	DATN	DATN																				
45	DCN CB-K14A2	K.Điền		Đồ án tốt nghiệp			DATN	DATN	DATN	DATN	DATN																				
46	DCN CB-K14A3	K.Điền		Đồ án tốt nghiệp			DATN	DATN	DATN	DATN	DATN																				
47	DCN CB-K14A4	K.Điền		Đồ án tốt nghiệp			DATN	DATN	DATN	DATN	DATN																				
48	DCN CB-K15A1	C/HVân	MH 05	Tin học (Học trực tiếp)	5					202-S	Trợ giảng LCMS					202-C	202-C						202-C	202-S							
48	DCN CB-K15A1	C/Hồng	MD 27	Điều khiển lập trình PLC nâng cao	8		407-S	407-S	407-S				407-S	407-S	407-S					407-S	407-S	407-S									
49	DCN CB-K15A2	T/Hà	MH 18	Truyền động điện	5		408-S									501-S															
49	DCN CB-K15A2	C/Vân	MH 18	Thiết kế thực môn	2																408-C					T/Hà - Truyền động điện					
49	DCN CB-K15A2	T/M.Đương	MH 18	Thiết kế thực môn	2																408-C					Truyền động điện					
49	DCN CB-K15A2	C/Hòa	MD 22	Điện tử công suất	8			406-S	406-S					406-S	406-S							406-S	406-S								
49	DCN CB-K15A2	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	4					TTVB-S	TTVB-S		TTVB-C			TTVB-S					TTVB-C										
49	DCN CB-K15A2	T/Đức	MH 03	Thiết kế thực môn	2																		TTVB-C			Giáo dục thể chất					
49	DCN CB-K15A2	T/Hà	MH 03	Thiết kế thực môn	2																		TTVB-C			Giáo dục thể chất					
50	DCN CB-K15A3	T/Đương	MD 23	Trang bị điện	8		304-S	304-S	304-S				304-S	304-S	304-S					304-S	304-S	304-S									
50	DCN CB-K15A3	T/Đy	MH 05	Tin học	5						Trợ giảng LCMS	202-S					202-S							Trợ giảng LCMS							
51	DCN CB-K15A4	T/Hà	MD 23	Trang bị điện	8					501-S	501-S			501-S	501-S	501-S				501-S	501-S		501-S								
51	DCN CB-K15A4	C/Ng	MD 26	Điều khiển lập trình PLC	8		403-S	403-S								403-S						403-C									
51	DCN CB-K15A4	C/Đương	MH 06	Tổng anh	5				108-S				101-S										108-S								
52	DCN CB-K15A5	T/Phượng	MD 24	Kỹ thuật lắp đặt điện	8		501-C	501-C	501-C				501-C	501-C																	
52	DCN CB-K15A5	T/Phượng	MD 24	Thiết kế thực môn	4																501-C					Kỹ thuật lắp đặt điện					
52	DCN CB-K15A5	C/Thủy	MD 24	Thiết kế thực môn	4																501-C					Kỹ thuật lắp đặt điện					
52	DCN CB-K15A5	C/Hồng	MD 27	Điều khiển lập trình PLC nâng cao	8					407-S				407-S	407-S								407-S								
52	DCN CB-K15A5	C/Thủy	MD 16	Thực hành máy điện	8																506-S	506-S									
52	DCN CB-K15A5	C/Huyền	MH 06	Tổng anh	5					308-S				105-S									308-S								
53	DCN CB-K16A1	T/Đoàn	MH11	An toàn lao động	5				501-C	301-S					502-S	305-S															
53	DCN CB-K16A1	T/Đoàn	MH11	Thiết kế thực môn	2																	102-C				An toàn lao động					
53	DCN CB-K16A1	T/M.Đương	MH11	Thiết kế thực môn	2																	102-C				An toàn lao động					
53	DCN CB-K16A1	C/Anh	MH 06	Tổng anh	5		205-S						205-S								503-S										
53	DCN CB-K16A1	T/B.Đức	MD 13	Kỹ thuật điện tử	6					501-S	501-S			502-S									504-S	504-S							
54	DCN CB-K16A2	C/Hòa	MD 12	Máy điện	5				406-S																						
54	DCN CB-K16A2	C/Hòa	MD 12	Thiết kế thực môn	4									406-C												Máy điện					
54	DCN CB-K16A2	T/Đức	MD 12	Thiết kế thực môn	4									406-C												Máy điện					
54	DCN CB-K16A2	T/D.Đương	MD 16	Kỹ thuật cầm biển	6			502-S	502-S					502-S							502-S										
54	DCN CB-K16A2	T/Đương	MH 15	Cung cấp điện	5																										

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 23/02/2026 - 08/03/2026)																															
STT	Lớp	Giảng viên	MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 26-27 (Từ 09/02/2026 đến ngày 22/02/2026)	Tuần 28					Thứ 7 CN	Tuần 29					Thứ 7 CN	Tuần 30					Thứ 7 CN	Ghi chú						
						NGHỊ TẾT NGUYỄN ĐÀN BÌNH NGỌ 2026	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6		Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4		Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2			Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN
							23/2	24/2	25/2	26/2	27/2		28/2	1/3	2/3	3/3	4/3		5/3	6/3	7/3	8/3	9/3			10/3	11/3	12/3	13/3	14/3	15/3
56	ĐCN CD-K16A4	C/Tâm	MH 01	Giáo dục chính trị	5				207-S								Hội trường B-C							Hội trường B-S							
56	ĐCN CD-K16A4	T/M.Hùng	MH 01	An toàn lao động	5						108-S						104-S	303-S						105-S	303-S						
57	ĐCN CD-K16A5	T/Ngân	MD 12	Máy điện	6						405-S								405-S						505-S						
57	ĐCN CD-K16A5	C/Thương	MD 16	Kỹ thuật cảm biến	6						504-S				402-S	504-S						402-S	402-S								
57	ĐCN CD-K16A5	C/Tâm	MH 01	Giáo dục chính trị	5		P.TV-T4-S				P.TV-T4-S						P.TV-T4-S	308-S					P.TV-T4-S	P.TV-T4-S							
58	ĐCN CD-K16A6	T/Ngân	MD 12	Máy điện	6			303-S	303-S							507-S	505-S														
58	ĐCN CD-K16A6	T/Ngân	MD 12	Thi kết thúc môn	4																			303-C			Máy điện				
58	ĐCN CD-K16A6	T/Hà	MD 12	Thi kết thúc môn	4																			303-C			Máy điện				
58	ĐCN CD-K16A6	C/Vân	MH 11	An toàn lao động	5						108-S							505-S					505-S								
58	ĐCN CD-K16A6	C/T.Ngân	MH 01	Giáo dục chính trị	5							305-C						P.TV-T4-S					507-C			306-S					
58	ĐCN CD-K16A6	C/M.Anh	MH 06	Tổng anh	5				208-S								102-S								305-S						
59	ĐCN CD-K16A7 (GT)	C/Thương	MD 13	Kỹ thuật điện tử	6						504-S	504-S						504-S													
59	ĐCN CD-K16A7 (GT)	T/Ngân	MD 13	Thi kết thúc môn	4																				503-C		C/Thương - Kỹ thuật điện tử				
59	ĐCN CD-K16A7 (GT)	TM.Hùng	MD 13	Thi kết thúc môn	4																				503-C		Kỹ thuật điện tử				
59	ĐCN CD-K16A7 (GT)	C/Thủy	MD 12	Máy điện	6				506-S	506-S						506-S															
59	ĐCN CD-K16A7 (GT)	C/Thủy	MD 12	Thi kết thúc môn	4																		506-S				Máy điện				
59	ĐCN CD-K16A7 (GT)	TM.Hùng	MD 12	Thi kết thúc môn	4																		506-S				Máy điện				
59	ĐCN CD-K16A7 (GT)			Học tiếng Trung Quốc													Hội trường B-S						Hội trường B-S		Hội trường B-S						
59	ĐCN CD-K16A7 (GT)	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	4						TTYH-S						TTYH-S								TTYH-C						
60	ĐCN CD-K16A8 (GT)	T/Hà	MD 13	Kỹ thuật điện tử	6				504-S	504-S						504-S							504-S								
60	ĐCN CD-K16A8 (GT)	C/Hà	MD 12	Máy điện	6							406-S							507-S							406-S					
60	ĐCN CD-K16A8 (GT)			Học tiếng Trung Quốc														Hội trường B-S					Hội trường B-S		Hội trường B-S						
60	ĐCN CD-K16A8 (GT)	C/Phương	MH 02	Pháp luật	5						P.TV-T4-C							103-S							102-S						
61	ĐCN K41B1 (Lớp 12M6)	GVGB	Văn hóa					305	305				305				305	305			305			305	305		305				
61	ĐCN K41B1 (Lớp 12M6)	T/Đông	MD 22	Kỹ thuật lắp đặt điện	6		P.24/73-C			P.24/73-C	P.24/73-C			P.24/73-S			P.24/73-C	P.24/73-C			P.24/73-S			P.24/73-S	P.24/73-S						
62	ĐCN K41B2 (Lớp 12M6)	GVGB	Văn hóa					305	305				305				305	305			305			305	305		305				
62	ĐCN K41B2 (Lớp 12M6)	T/Khu	MD 22	Kỹ thuật lắp đặt điện	8		P.24/73-S				P.24/73-S						P.24/73-S	P.24/73-S						P.24/73-C	P.24/73-C						
63	ĐCN K42B1 (Lớp 11A9)	GVGB	Văn hóa					102	102					102	102						102	102									
63	ĐCN K42B1 (Lớp 11A9)	C/Nhung	MH 06	Tổng anh	5																			208-S							
63	ĐCN K42B1 (Lớp 11A9)	C/Thủy	MD 15	Thực hành máy điện	8					506-S	506-S	506-S					506-S	506-S	506-S						506-S	506-S					
64	ĐCN K42B2 (Lớp 11A9-1110)	GVGB	Văn hóa				102, 103	102, 103						102, 103	102, 103						102, 103	102, 103									
64	ĐCN K42B2 (Lớp 11A9-1110)	C/Nga	MD 21	Trang bị điện	8													404-C	404-C						404-S	404-S					
64	ĐCN K42B2 (Lớp 11A9-1110)	C/Hà	MH 06	Tổng anh	5					103-S							103-C							103-C							
65	ĐCN01-K43B1 (Lớp 10A7)	GVGB	Văn hóa							102	102							102	102						102	102					
65	ĐCN01-K43B1 (Lớp 10A7)	T/Đức	MD 10	Khi cụ điện	6										303-S									303-S							
65	ĐCN01-K43B1 (Lớp 10A7)	C/T.Ngân	MH 01	Giáo dục chính trị	5			305-C										105-C													
66	ĐCN01-K43B2 (Lớp 10A8)	GVGB	Văn hóa								103	103						103	103						103	103					
66	ĐCN01-K43B2 (Lớp 10A8)	C/Nga	MD 10	Khi cụ điện	6				304-C								304-C							304-C							
67	ĐCN02-K43B3 (Lớp 10A9)	GVGB	Văn hóa							104	104							104	104						104	104					
67	ĐCN02-K43B3 (Lớp 10A9)	T/Đức	MD 09	Đo lường điện - điện tử	6			505-S							503-S																
67	ĐCN02-K43B3 (Lớp 10A9)	T/Đức	MD 09	Thi kết thúc môn	4																	507-C					Đo lường điện - điện tử				
67	ĐCN02-K43B3 (Lớp 10A9)	T/Ngân	MD 09	Thi kết thúc môn	4																	507-C					Đo lường điện - điện tử				
68	ĐCN02-K43B4 (Lớp 10A9)	GVGB	Văn hóa							104	104							104	104						104	104					
68	ĐCN02-K43B4 (Lớp 10A9)	T/Đức	MD 10	Khi cụ điện	6				303-C						303-C							303-C									
69	ĐTCN CD-K14A1	T/Vai	MD 08	Cấu hình và lập trình cho hệ thống tự động hóa	8		301-S	301-S	301-S	301-S	301-S		301-S	301-S	301-S	301-S	301-S		301-S	301-S	301-S						Cấu hình và lập trình cho hệ thống tự động hóa				
69	ĐTCN CD-K14A1	T/Vai	MD 08	Thi kết thúc môn	8																				301-S			Cấu hình và lập trình cho hệ thống tự động hóa			
69	ĐTCN CD-K14A1	T/Hà	MD 08	Thi kết thúc môn	8																					301-S		Cấu hình và lập trình cho hệ thống tự động hóa			
70	ĐTCN CD-K14A2	K/Đức		Đồ án tốt nghiệp			DATN	DATN	DATN	DATN	DATN																				
71	ĐTCN CD-K14A3	K/Đức		Đồ án tốt nghiệp			DATN	DATN	DATN	DATN	DATN																				
72	ĐTCN CD-K14A4	K/Đức	MD 29	Đồ án tốt nghiệp			DATN	DATN	DATN	DATN	DATN																				
73	ĐTCN CD-K14A5	K/Đức		Đồ án tốt nghiệp			DATN	DATN	DATN	DATN	DATN																				
74	ĐTCN CD-K15A1	C/Ngân	MH 05	Tin học (Học trực tiếp)	5						203-C					203-S															
74	ĐTCN CD-K15A1	C/Ngân	MH 05	Thi kết thúc môn	2																		202-C								
74	ĐTCN CD-K15A1	C/H.Vân	MH 05	Thi kết thúc môn	2																		202-C								
74	ĐTCN CD-K15A1	TP.Khuông	MD 06	Kiểm tra và báo trị các máy móc và thiết bị	8						401-C	401-C					401-S	401-S	401-S					401-S		401-C					
74	ĐTCN CD-K15A1	C/Thư.BT	MD 05	Đảm bảo cung cấp điện và an toàn cho thiết bị	8				405-C							407															

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 23/02/2026 - 08/03/2026)																											
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ tuần	Tuần 26-27 (từ 09/02/2026 đến ngày 22/02/2026)	Tuần 28					CN	Tuần 29					CN	Tuần 30					CN	Ghi chú		
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6		Thứ 7	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5			Thứ 6	Thứ 7
78	ĐT-CN-K15A5	Trần Bắc	MD 15	Thi kết thúc môn	4								402-C													Thất tế mạch hồng máy tính	
78	ĐT-CN-K15A5	Trần Hùng	MD 15	Thi kết thúc môn	4								402-C													Thất tế mạch hồng máy tính	
78	ĐT-CN-K15A5	Trần Minh	MD 19	Điều khiển điện tử môn	8					P.CĐT (ODA) - S	P.CĐT (ODA) - S					P.CĐT (ODA) - S	P.CĐT (ODA) - S			P.CĐT (ODA) - S	P.CĐT (ODA) - S						
78	ĐT-CN-K15A5	Trần Minh	MD 19	Thi kết thúc môn	4																		P.CĐT (ODA) - S			Điều khiển điện tử môn	
78	ĐT-CN-K15A5	Chí Hùng	MD 19	Thi kết thúc môn	4																		P.CĐT (ODA) - S			Điều khiển điện tử môn	
78	ĐT-CN-K15A5	Chị Huyền	MD 23	Điều khiển lập trình PLC	8								402-C							403-C							
79	ĐT-CN-K16A1	Trần Hùng	MD 01	Kỹ thuật điện cơ bản	8					402-S	402-S			402-S	402-S	402-S						402-S	402-S				
79	ĐT-CN-K16A1	Trần Hoàng	MD 02	Lắp đặt hệ thống cung cấp điện	8				501-S				501-S											501-S			
79	ĐT-CN-K16A1	Chị Huyền	MH 06	Tổng anh	5		206-S		104-S								303-S			308-S	503-S						
80	ĐT-CN-K16A2	Trần Hùng	MD 15	Thi kết thúc môn	4												402-S									TĐ Hoàng - Thất tế mạch điện tử	
80	ĐT-CN-K16A2	Trần Hùng	MD 15	Thi kết thúc môn	4												402-S									Thất tế mạch điện tử	
80	ĐT-CN-K16A2	C/Ngà	MD 18	Trang bị điện	6				404-S	404-S	404-S	404-S		404-S	404-S	404-S				404-C	404-C	404-C					
80	ĐT-CN-K16A2	Trần Ngọc	MH 05	Tân học	5			202-C									202-S									Thay mẫu LCN6	
81	ĐT-CN-K16A3	Trần Bắc	MD 18	Trang bị điện	6					303-S	303-S		303-S							303-S	303-S						
81	ĐT-CN-K16A3	Trần Bắc	MH 03	Giáo dục thể chất	4				TTYB-C	TTYB-C							TTYB-S										
81	ĐT-CN-K16A3	Trần Bắc	MH 03	Thi kết thúc môn	2															TTYB-C						Giáo dục thể chất	
81	ĐT-CN-K16A3	Trần Bắc	MH 03	Thi kết thúc môn	2															TTYB-C						Giáo dục thể chất	
81	ĐT-CN-K16A3	Trần Hùng	MD 14	Kỹ thuật xung - số	6												507-S					507-S	507-S				
82	ĐT-CN-K16A4	C/Ưu	MD 12	Máy điện	6				505-S				505-S									504-S					
82	ĐT-CN-K16A4	C/Ưu	MD 12	Thi kết thúc môn	4																		505-C			Máy điện	
82	ĐT-CN-K16A4	Trần Bắc	MD 12	Thi kết thúc môn	4																		505-C			Máy điện	
82	ĐT-CN-K16A4	C/Quỳnh	MD 17	Điện tử công suất	6					401-S							406-C										
82	ĐT-CN-K16A4	C/Quỳnh	MD 17	Thi kết thúc môn	4																	406-C				Điện tử công suất	
82	ĐT-CN-K16A4	C/Ngọc	MD 17	Thi kết thúc môn	4																	406-C				Điện tử công suất	
82	ĐT-CN-K16A4	C/Phượng	MH 01	Giáo dục chính trị	5				Hội trường B-S					408-S													
82	ĐT-CN-K16A4	C/Phượng	MH 01	Thi kết thúc môn	2																		104-C				
82	ĐT-CN-K16A4	C/Hà	MH 01	Thi kết thúc môn	2																		104-C				
82	ĐT-CN-K16A4	C/Ngọc	MH10	An toàn lao động	5					102-S	305-S						408-S	503-S						305-S			
83	ĐT-CN-K16A5 (GT)	C/Hà	MH 05	Tân học	5				Thay mẫu LCN6	205-C			205-C									Thay mẫu LCN6					
83	ĐT-CN-K16A5 (GT)	Trần Bắc	MD 12	Máy điện	6						408-S	408-S					408-S										
83	ĐT-CN-K16A5 (GT)	Trần Bắc	MD 12	Thi kết thúc môn	4																		408-S			Máy điện	
83	ĐT-CN-K16A5 (GT)	Chị Huyền	MD 12	Thi kết thúc môn	4																		408-S			Máy điện	
83	ĐT-CN-K16A5 (GT)	C/Thương	MD 14	Kỹ thuật xung - số	6											504-S						504-S					
83	ĐT-CN-K16A5 (GT)			Học tiếng Trung Quốc												Hội trường B-S		Hội trường B-S				Hội trường B-S	Hội trường B-S				
84	ĐT-CN-K4B1 (Lớp 12A7)	GVGB	Văn hóa					308	308			308			308	308		308				308	308		308		
84	ĐT-CN-K4B1 (Lớp 12A7)	C/Ưu	MD 21	Điều khiển lập trình PLC	8						403-S			403-S			402-S			403-C							
84	ĐT-CN-K4B1 (Lớp 12A7)	C/Ưu	MD 21	Thi kết thúc môn	4																		403-C			Điều khiển lập trình PLC	
84	ĐT-CN-K4B1 (Lớp 12A7)	Chị Huyền	MD 21	Thi kết thúc môn	4																		403-C			Điều khiển lập trình PLC	
85	ĐT-CN-K4B2 (Lớp 12A7)	GVGB	Văn hóa					308	308			308			308	308		308				308	308		308		
85	ĐT-CN-K4B2 (Lớp 12A7)	C/Quỳnh	MD 19	Điện tử công suất	8																			406-C			
86	ĐT-CN-K4B1 (Lớp 11A10+11A11)	GVGB	Văn hóa				103, 104	103, 104						103, 104	103, 104					103, 104	103, 104						
86	ĐT-CN-K4B1 (Lớp 11A10+11A11)	C/Hà	MH 06	Tổng anh	5					308-C						306-S							308-C				
87	ĐT-CN-K4B2 (Lớp 11A11)	GVGB	Văn hóa				104	104						104	104					104	104						
87	ĐT-CN-K4B2 (Lớp 11A11)	Chị Huyền	MH 05	Tân học	5					205-C																	
87	ĐT-CN-K4B2 (Lớp 11A11)	Chị Huyền	MH 05	Thi kết thúc môn	2																					Tân học	
87	ĐT-CN-K4B2 (Lớp 11A11)	C/Hà	MH 05	Thi kết thúc môn	2																					Tân học	
87	ĐT-CN-K4B2 (Lớp 11A11)	Trần Hùng	MD 22	Thiết kế lắp đặt hệ thống smart home	8					P.24/72-C							P.24/72-C							P.24/72-C			
87	ĐT-CN-K4B2 (Lớp 11A11)	C/Thương	MD 13	Kỹ thuật xung - số	8																			504-C			
88	ĐT-CN-K4B3 (Lớp 11A11)	GVGB	Văn hóa				104	104						104	104					104	104						
88	ĐT-CN-K4B3 (Lớp 11A11)	TĐ Hoàng	MD 14	Kỹ thuật xung - số	8										507-C							507-C					
88	ĐT-CN-K4B3 (Lớp 11A11)	Chị Huyền	MH 06	Tổng anh	5																						
89	ĐT-CN1 - K4B1 (Lớp 10A10)	GVGB	Văn hóa						105	105					105	105							105	105			
89	ĐT-CN1 - K4B1 (Lớp 10A10)	C/Ngọc	MH 08	Kỹ thuật điện	5			206-C						P.TV.14-C					206-S								
89	ĐT-CN1 - K4B1 (Lớp 10A10)	C/Thương	MH 11	Vật liệu điện tử và linh kiện	5																						
90	ĐT-CN1 - K4B2 (Lớp 10A11)	GVGB	Văn hóa							106	106				106	106							106	106			
90	ĐT-CN1 - K4B2 (Lớp 10A11)	Trần Bắc	MH 08	Kỹ thuật điện	5			903-C		903-C																	
90	ĐT-CN1 - K4B2 (Lớp 10A11)	Trần Bắc	MH 08	Thi kết thúc môn	2									503-C												Kỹ thuật điện	
90	ĐT-CN1 - K4B2 (Lớp 10A11)	C/Thủy	MH 08	Thi kết thúc môn	2									503-C												Kỹ thuật điện	
91	ĐT-CN1 - K4B3 (Lớp 10A11)	GVGB	Văn hóa						106	106					106	106							106	106			
91	ĐT-CN1 - K4B3 (Lớp 10A11)	C/Ưu	MH 08																								

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 23/02/2026 - 08/03/2026)																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																							
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 26-27 (Từ 09/02/2026 đến ngày 22/02/2026)	Tuần 28							CN	Tuần 29							CN	Tuần 30							CN	Ghi chú																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																								
						NGHỆ TẾT NGUYỄN ĐÀN BÌNH NGỌ 2026	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Thứ 2		Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Thứ 2	Thứ 3		Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																													
								23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	28/2		1/3	2/3	3/3	4/3	5/3	6/3	7/3		8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	13/3	14/3			15/3																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																							
	DTCN LT25-K7	T/Ngân	MD 08	Thi kết thúc môn	4																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																		</

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 23/02/2026 - 08/03/2026)																																
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 26-27 (Từ 09/02/2026 đến ngày 22/02/2026)	Tuần 28					CN	Tuần 29					CN	Tuần 30					CN	Ghi chú							
						NGHIỆT NGUYỄN ĐÀN BÌNH NGO 2026	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6		Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4		Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2			Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
							23/2	24/2	25/2	26/2	27/2		28/2	1/3	2/3	3/3	4/3		5/3	6/3	7/3	8/3	9/3			10/3	11/3	12/3	13/3	14/3	15/3	
117	TĐHCN CB-K15A7	TKhoa	MD 22	Thiết bị và hệ thống điều khiển tự động	8			403-C	403-C	403-C				405-C	403-C	403-C					403-S	403-S	403-S									
117	TĐHCN CB-K15A7	CHà	MH 06	Tổng anh	5		396-S																									
117	TĐHCN CB-K15A7	CHà	MH 06	Thi kết thúc môn	2											397-C														Tổng anh		
117	TĐHCN CB-K15A7	CHà	MH 06	Thi kết thúc môn	2											397-C														Tổng anh		
117	TĐHCN CB-K15A7	CT.Huyền	MH 05	Tư học (Học trực tiếp)	2											285-C																
117	TĐHCN CB-K15A7	CT.Huyền	MH 05	Tư học (Học trực tuyến trên hệ thống LCMS)	3											Truy cập LCMS																
117	TĐHCN CB-K15A7	CT.Huyền	MH 05	Tư học	5																		285-S	Truy cập LCMS								
118	TĐHCN CB-K16A1	TĐang	MD 15	Thi kết thúc môn	4			404-C																						C/Nga - Trang bị điện		
118	TĐHCN CB-K16A1	TM.Hưng	MD 15	Thi kết thúc môn	4			404-C																						Trang bị điện		
118	TĐHCN CB-K16A1	C/Nga	MD 12	Thi kết thúc môn	4		406-C																							C/Hiếu - Máy điện		
118	TĐHCN CB-K16A1	TM.Hưng	MD 12	Thi kết thúc môn	4		406-C																							Máy điện		
118	TĐHCN CB-K16A1	C/Phuong	MH 02	Pháp luật	5											503-C						108-S					Hội trường B-C					
118	TĐHCN CB-K16A1	C/Quynh	MD 14	Điện tử công suất	6				401-S	401-S			401-S				406-S															
118	TĐHCN CB-K16A1	C/Quynh	MD 14	Thi kết thúc môn	4																	406-S								Điện tử công suất		
118	TĐHCN CB-K16A1	UNghia	MD 14	Thi kết thúc môn	4																406-S									Điện tử công suất		
118	TĐHCN CB-K16A1	C/Ngoc	MH 10	An toàn lao động	5									505-C	503-C								103-S	308-S								
119	TĐHCN CB-K16A2	UNghia	MD 11	Kỹ thuật điện tử	6			503-S	503-S					503-S	503-S							503-S										
119	TĐHCN CB-K16A2	UNghia	MD 11	Thi kết thúc môn	4																							503-S			Kỹ thuật điện tử	
119	TĐHCN CB-K16A2	TM.Hưng	MD 11	Thi kết thúc môn	4																						503-S				Kỹ thuật điện tử	
119	TĐHCN CB-K16A2	C/Tam	MH 02	Pháp luật	5					396-S			396-S				398-S															
119	TĐHCN CB-K16A2	UNhang	MD 15	Trang bị điện	6					304-S							304-S							304-S								
120	TĐHCN CB-K16A3	C/Vân	MD 12	Máy điện	6			505-S		505-S					505-S		505-S															
120	TĐHCN CB-K16A3	THiệu	MD 12	Thi kết thúc môn	4																		505-S								C/Vân - Máy điện	
120	TĐHCN CB-K16A3	TManh	MD 12	Thi kết thúc môn	4																		505-S								Máy điện	
120	TĐHCN CB-K16A3	CT.Ngân	MH 01	Giáo dục chính trị	5						Hội trường B-S					305-S			306-S				306-S									
120	TĐHCN CB-K16A3	C/Hiếu	MH 06	Tổng anh	5			307-C						408-C	507-C								104-S									
121	TĐHCN CB-K16A4	THà	MH 03	Giáo dục thể chất	4																											
121	TĐHCN CB-K16A4	THà	MH 03	Thi kết thúc môn	2																											Giáo dục thể chất
121	TĐHCN CB-K16A4	TSinh	MH 03	Thi kết thúc môn	2																											Giáo dục thể chất
121	TĐHCN CB-K16A4	THiệu	MD 11	Kỹ thuật điện tử	6			507-S	507-S	507-S				507-S	507-S						507-S	507-S					507-S					
121	TĐHCN CB-K16A4	C/Nhang	MH 06	Tổng anh	5					101-S						108-S	108-S							108-S								
122	TĐHCN CB-K16A5	THà	MH 03	Giáo dục thể chất	4																											
122	TĐHCN CB-K16A5	THà	MH 03	Thi kết thúc môn	2																											
122	TĐHCN CB-K16A5	TSinh	MH 03	Thi kết thúc môn	2																											
122	TĐHCN CB-K16A5	THiếu	MD 12	Máy điện	6				408-S	407-S				408-S							408-S											
122	TĐHCN CB-K16A5	C/Ngoc	MH 10	An toàn lao động	5				408-S				305-S																			
122	TĐHCN CB-K16A5	C/Ngoc	MH 10	Thi kết thúc môn	2												408-C															An toàn lao động
122	TĐHCN CB-K16A5	UNghia	MH 10	Thi kết thúc môn	2												408-C															An toàn lao động
122	TĐHCN CB-K16A5	TPhoenix	MD 13	Sử dụng dụng cụ cầm tay	6																											
123	TĐHCN CB-K16A6	TSinh	MH 03	Giáo dục thể chất	4																											
123	TĐHCN CB-K16A6	UNang	MD 12	Máy điện	6				408-C	405-S																						
123	TĐHCN CB-K16A6	UNang	MD 12	Thi kết thúc môn	4												505-C															Máy điện
123	TĐHCN CB-K16A6	TPhuoc	MD 12	Thi kết thúc môn	4												505-C															Máy điện
123	TĐHCN CB-K16A6	C/Quynh	MD 14	Điện tử công suất	6																			408-S								
123	TĐHCN CB-K16A6	TĐ.Hưng	MD 11	Kỹ thuật điện tử	6					502-S					502-S	502-S								502-S	502-S							
124	TĐHCN CB-K16A7 (GT)	THiếu	MD 11	Kỹ thuật điện tử	6					507-S	507-S																					
124	TĐHCN CB-K16A7 (GT)	THiếu	MD 11	Thi kết thúc môn	4										507-C																	Kỹ thuật điện tử
124	TĐHCN CB-K16A7 (GT)	UNghia	MD 11	Thi kết thúc môn	4										507-C																	Kỹ thuật điện tử
124	TĐHCN CB-K16A7 (GT)	C/Quynh	MD 14	Điện tử công suất	6			401-S	401-S						401-S									408-S								
124	TĐHCN CB-K16A7 (GT)	CT.Huyền	MH 05	Tư học	5				285-C																							
124	TĐHCN CB-K16A7 (GT)	UNang	MD 15	Trang bị điện	6																											
124	TĐHCN CB-K16A7 (GT)			Học tổng Trung Quốc													Hội trường B-S															
125	TĐHCN CB-K16A8 (GT)	CHiêu	MD 14	Điện tử công suất	6			406-S							406-S							401-S	406-S									
125	TĐHCN CB-K16A8 (GT)	C/Nhà	MH 06	Tổng anh	5				507-C	507-C	507-C																					

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 23/02/2026 - 08/03/2026)																												
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 26-27 (Từ 09/02/2026 đến ngày 22/02/2026)	Tuần 28						Tuần 29						Tuần 30							Ghi chú		
						NGHIỆT NGUYỄN ĐÀN BÌNH	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6		Thứ 7	CN
							23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	28/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3	6/3	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	13/3		14/3	15/3
120	TMDT C-D-K16A2	T/Nhàh	MH 03	Giáo dục thể chất	4				TTVB-S							TTVB-C							TTVB-C					
120	TMDT C-D-K16A2	C/Nhàh	MH 06	Tổng anh	5											307-C				307-C			307-C	307-C				
120	TMDT C-D-K16A2	T/Lương	MD 13	Thuật số đồ họa	6			204-C						204-C	204-C						204-C				204-C			
121	TMDT C-D-K16A3	C/Hàyla	MH 06	Tổng anh	5																							
121	TMDT C-D-K16A3	T/D. Anh	MH 08	Pháp luật thương mại điện tử	5			306-C																				
121	TMDT C-D-K16A3	T/D. Anh	MH 08	Thủ kết thúc môn	2											P.TV-T4-C											Pháp luật thương mại điện tử	
121	TMDT C-D-K16A3	C/Thủy	MH 08	Thủ kết thúc môn	2											P.TV-T4-C											Pháp luật thương mại điện tử	
121	TMDT C-D-K16A3	C/Trang	MH 14	Phân tích dữ liệu kinh doanh	5				207-C								308-C				302-C							
121	TMDT C-D-K16A3	C/Tích	MH 16	Tài chính doanh nghiệp	5				P.TV-T4-C							101-C	101-C						302-S	302-S				
121	TMDT C-D-K16A3	T/Bác	MH 03	Thủ kết thúc môn	2 Từ 15h																							
121	TMDT C-D-K16A3	T/Nhàh	MH 03	Thủ kết thúc môn	2 Từ 15h																							
121	TMDT C-D-K16A3	T/D. Anh	MH 17	Ứng dụng TATM	5						306-C			308-S						308-C		207-C						

Chú thích:
- Giờ học: MH: Sáng (S) từ 7h15ph; Chiều (C) từ 12h30ph - MD: Sáng (S) từ 6h30ph; Chiều (C) từ 12h30ph
- Điểm viết môn MH 03 GZTC: Ca Sáng (S) từ 7h15ph, Ca Chiều (C) từ 12h00ph
- Ký hiệu phòng học: Tên phòng - Ca học. Ví dụ: 102-S; Phòng 102 - Ca sáng; 102 - Phòng 102 - Ca ngày; 102-C; Phòng 102 - Ca chiều)

Nơi nhận:
- BGH
- Các phòng, khoa liên quan;
- Website, Fanpage;
- Lưu: DT.

Bắc Ninh, ngày 04 tháng 02 năm 2026

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Thực